

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

Bản án số: 52/2026/DS-ST

Ngày: 27-3-2026

V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Đông

Ông Trần Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hải Y, sinh ngày 28/6/1994 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường M, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Số A T, phường P, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn:

1/ Bà Trần Thị S, sinh năm 1984 (vắng mặt).

2/ Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1962 (vắng mặt).

3/ Bà Mai Thị A, sinh năm 1961 (vắng mặt).

4/ Bà Trần Mỹ H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

5/ Ông Trần Tấn T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 17/12/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Hải Y trình bày:

Ngày 07/10/2024 bà Nguyễn Hải Y có cho bà Trần Thị S và gia đình gồm

Trần Văn Đ, Mai Thị A, Trần Mỹ H và Trần Tấn T vay số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng sẽ hoàn vốn với mục đích kinh doanh và để đảm bảo số tiền vay gia đình bà S có giao cho bà Y 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và căn nhà số A, ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ (cấp cho hộ ông Trần Văn Đ, bà Mai Thị A). Đến ngày 18/10/2025, khi bà S và gia đình không có khả năng trả nợ gốc thì có viết tờ cam kết bán nhà và xác nhận cho bà Y để trả số tiền tổng vay là 130.000.000 đồng, nhưng sau nhiều lần hứa hẹn nhận cọc của khách mua nhà, bà S có tình lẩn trốn không chịu về để nhận cọc bán nhà như đã cam kết.

Nay bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị S và gia đình gồm Trần Văn Đ, Mai Thị A, Trần Mỹ H và Trần Tấn T có nghĩa vụ liên đới trả nợ 130.000.000 đồng và trả trong một lần. Ngoài ra, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị S và gia đình gồm Trần Văn Đ, Mai Thị A, Trần Mỹ H và Trần Tấn T trả lãi suất trên số tiền 130.000.000 đồng tính từ ngày 18/10/2025 đến ngày 17/12/2025 làm tròn hai tháng, với lãi suất 1,66%/tháng số tiền lãi là 4.316.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm trên số tiền vay 130.000.000 đồng, lãi suất 1,66%/tháng.

- Bị đơn bà Trần Thị S, ông Trần Văn Đ, bà Mai Thị A, bà Trần Mỹ H và ông Trần Tấn T vắng mặt không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị S, ông Trần Văn Đ, bà Mai Thị A, bà Trần Mỹ H và ông Trần Tấn T có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Hải Y số tiền còn nợ vốn 130.000.000 đồng và trả lãi, mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 18/10/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm. Án phí bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự. Bị đơn cư trú tại ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ. Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, nguyên đơn bà Nguyễn Hải Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các bị đơn bà Trần Thị S, ông Trần Văn Đ, bà Mai Thị A, bà Trần Mỹ H và ông Trần Tấn T vắng mặt không lý do. Phiên tòa được mở lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng. Bị đơn vắng mặt không tham gia vụ án dù đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, các giấy triệu tập của Tòa án, Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành hòa giải được, việc vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng vay tiền ngày 07/10/2024 đã được chứng thực tại Văn phòng công chứng C thể hiện nội dung bên A (Nguyễn Hải Y) đồng ý cho bên B (Trần Văn Đ, Mai Thị A, Trần Thị S, Trần Mỹ H và Trần Tấn T) vay số tiền 120.000.000 đồng (trong đó bà S vay 40.000.000 đồng, ông Đ, bà A, bà H và ông T mỗi người vay 20.000.000 đồng) thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày công chứng, lãi suất theo quy định pháp luật, mục đích kinh doanh, và căn cứ theo bản viết tay “Tờ cam kết” đề ngày 18/10/2025, bà Trần Thị S có ký và lấn tay với nội dung bà S cam kết bán căn nhà số A, ấp N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cho bà Y để thanh toán cho bà Y số tiền 130.000.000 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay trên, bên vay đã giao cho bà Y bản chính 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN578358/CH01823 do Hộ ông Trần Văn Đ, bà Mai Thị A đứng tên quyền sử dụng tại thửa đất số 28, TBD 128, đất tọa lạc ấp N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

[3] Do hiện nay các bị đơn chưa thanh toán được nợ, nên nguyên đơn bà Y yêu cầu các bị đơn bà Trần Thị S, ông Trần Văn Đ, bà Mai Thị A, bà Trần Mỹ H và ông Trần Tấn T có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay còn nợ 130.000.000 đồng và trả lãi mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 18/10/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lãi suất được tính như sau: $130.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 05 \text{ tháng} 09 \text{ ngày}$ (từ ngày 18/10/2025 đến ngày 27/3/2026) = 11.437.400 đồng.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị S, ông Trần Văn Đ, bà Mai Thị A, bà Trần Mỹ H và ông Trần Tấn T có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Hải Y số tiền còn nợ vốn 130.000.000 đồng và lãi 11.437.400 đồng, tổng vốn và lãi là 141.437.400 đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí theo quy định pháp luật 5% trên số tiền có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

[6] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 91, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hải Y. Buộc bị đơn bà Trần Thị S, ông Trần Văn Đ, bà Mai Thị A, bà Trần Mỹ H và ông Trần Tấn T có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Hải Y số tiền còn nợ vốn 130.000.000 đồng và lãi 11.437.400 đồng, tổng vốn và lãi là 141.437.400 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Trần Thị S, ông Trần Văn Đ, bà Mai Thị A, bà Trần Mỹ H và ông Trần Tấn T có nghĩa vụ liên đới nộp án phí số tiền 7.071.870 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Hải Y tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.357.000 đồng theo biên lai thu số 0012561 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND KV7-Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Nghiệp